TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2024.
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lương Văn Thoại

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Chị Ngô Thị T, sinh năm 1988**;

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số A, ngách E, khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị đơn**: **Anh Vũ Đức A, sinh năm 1986**;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Chị T và anh Đức A đều xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày*:

Về tình cảm: Tôi và anh Vũ Đức A tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng rồi kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, TP

Hà Nội ngày 14/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sinh sống cùng gia đình anh Đức A tại thôn A, xã T, G, TP Hà Nội. Vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5/2015 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vợ chồng tôi sống ly thân, tôi chuyển về sinh sống cùng với gia đình tôi tại Bắc Ninh. Trong thời gian ly thân vợ chồng tôi cũng trao đổi và tìm cách giải quyết các mâu thuẫn và do các con còn nhỏ nên vợ chồng tôi lại quyết định về sống chung với nhau từ tháng 3/2016. Sau khi vợ chồng tôi quay lại sống chung vợ chồng tôi vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, có đôi lần vợ chồng tôi còn xảy ra xô xát. Đến ngày 26/3/2023 thì mâu thuẫn vợ chồng tôi xảy ra trầm trọng, vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình cũng biết chuyện vợ chồng tôi mâu thuẫn cũng có khuyên giải nhưng do tôi và anh Đức A đã trưởng thành nên để chúng tôi tự quyết định hạnh phúc hôn nhân của mình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Vũ Đức A.

Về con chung: Tôi và anh Đức A có 03 con chung tên Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010; Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012 và Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà L và cháu Vũ Quang T1. Trong trường hợp tôi nuôi dưỡng cháu L và cháu T1, tôi không yêu cầu anh Đức A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Vũ Đức A trình bày như sau:*

- *Về tình cảm*: Tôi và chị T tìm hiểm nhau khoảng 1 năm rồi kết hôn trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, Hà Nội ngày 14/12/2009.

Sau khi kết hôn, tôi và chị T chuyển về sinh sống cùng gia đình tại thôn A, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội cho đến nay.

Vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T và tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5/2015, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, vợ chồng tôi đã sống ly thân khoảng 9 tháng đến tháng 3/2016 do các con còn nhỏ nên vợ chồng tôi lại quay về sống với nhau. Sau khi quay lại sống chung thì mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra, nguyên nhân là chị T có người đàn ông khác

ở bên ngoài. Đến ngày 26/3/2023, mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra trầm trọng, vợ chồng tôi lại sống ly than từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng tôi cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình trạng mâu thuẫn. Nay được biết, chị T làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án huyện G thì quan điểm của tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010, Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012 và Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017. Trong trường hợp tôi và chị T ly hôn, tôi và chị T thỏa thuận: Tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang T2 còn chị T trực tiếp nuôi cháu Hà L và cháu Quang T1.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con: Tôi và chị T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị.

* Đại diện Viện kiểm sát huyện G, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 19, 56, 59, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị T vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Anh Vũ Đức A cũng đồng ý ly hôn nên cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Vũ Đức A.

Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010, Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012. Giao cho anh Vũ Đức A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có và không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Căn cứ vào căn cước công dân của các đương sự thể hiện: Anh Vũ Đức A có đăng ký nơi thường trú tại Thôn A, xã T, huyện G, Hà Nội và hiện nay anh Vũ Đức A đang thường xuyên sinh sống tại nơi thường trú. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

[2] **Về thủ tục:** Chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A đề có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 14/9/2009 tại UBND xã T, huyện G, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại thôn A, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5/2015, thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị T chuyển về sinh sống cùng với gia đình tại Bắc Ninh. Trong thời gian ly thân vợ chồng anh chị cũng trao đổi và tìm cách giải quyết các mâu thuẫn và do các con còn nhỏ nên vợ chồng anh chị lại quyết định về sống chung với nhau từ tháng 3/2016. Sau khi vợ chồng quay lại sống chung vợ chồng lại vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, có đôi lần vợ chồng còn xảy ra xô xát. Đến ngày 26/3/2023, mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra trầm trọng, vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình cũng biết chuyện vợ chồng anh chị mâu thuẫn cũng có khuyên giải nhưng không đạt kết quả gì. Nay chị T và anh Đức A cùng xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau hạnh phúc được nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh Đức A đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin được ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] **Về con chung**: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A có 03 con chung là Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010, Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012 và Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017.

Khi ly hôn, chị T và anh Đức A thống nhất: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010, Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012. Giao cho anh Vũ Đức A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đức A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Nội dung thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[5] **Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung**: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] **Về án phí**: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp của pháp luật.

[8[Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu,miễn,giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1Mục II Danh mục án phí,lệ phí Tòa án bán hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị T. Cho chị Ngô Thị T, sinh năm 1988 được ly hôn với anh Vũ Đức A, sinh năm 1986.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Vũ Hà L, sinh ngày 29/7/2010, Vũ Quang T1, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và Giao con chung là Vũ Quang T2, sinh ngày 16/8/2017 cho anh Vũ Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Ngô Thị T, anh Vũ Đức A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003761 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Đức A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Gia Lâm;
- THADS H. Gia Lâm;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã T,
huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam